

Lịch ngày làm việc cho năm 2022. (nước Đức)

TIMESLES.COM

Tháng 1

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
52						1	2
01	3	4	5	6	7	8	9
02	10	11	12	13	14	15	16
03	17	18	19	20	21	22	23
04	24	25	26	27	28	29	30
05	31						

Tháng 2

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
05		1	2	3	4	5	6
06	7	8	9	10	11	12	13
07	14	15	16	17	18	19	20
08	21	22	23	24	25	26	27
09	28						

Tháng 3

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
09		1	2	3	4	5	6
10	7	8	9	10	11	12	13
11	14	15	16	17	18	19	20
12	21	22	23	24	25	26	27
13	28	29	30	31			

Tháng 4

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
13					1	2	3
14	4	5	6	7	8	9	10
15	11	12	13	14	15	16	17
16	18	19	20	21	22	23	24
17	25	26	27	28	29	30	

Tháng 5

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
17						1	
18	2	3	4	5	6	7	8
19	9	10	11	12	13	14	15
20	16	17	18	19	20	21	22
21	23	24	25	26	27	28	29
22	30	31					

Tháng 6

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
22		1	2	3	4	5	
23	6	7	8	9	10	11	12
24	13	14	15	16	17	18	19
25	20	21	22	23	24	25	26
26	27	28	29	30			

Tháng 7

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
26					1	2	3
27	4	5	6	7	8	9	10
28	11	12	13	14	15	16	17
29	18	19	20	21	22	23	24
30	25	26	27	28	29	30	31

Tháng 8

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
31	1	2	3	4	5	6	7
32	8	9	10	11	12	13	14
33	15	16	17	18	19	20	21
34	22	23	24	25	26	27	28
35	29	30	31				

Tháng 9

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
35			1	2	3	4	
36	5	6	7	8	9	10	11
37	12	13	14	15	16	17	18
38	19	20	21	22	23	24	25
39	26	27	28	29	30		

Tháng 10

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
39						1	2
40	3	4	5	6	7	8	9
41	10	11	12	13	14	15	16
42	17	18	19	20	21	22	23
43	24	25	26	27	28	29	30
44	31						

Tháng 11

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
44		1	2	3	4	5	6
45	7	8	9	10	11	12	13
46	14	15	16	17	18	19	20
47	21	22	23	24	25	26	27
48	28	29	30				

Tháng 12

#	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
48			1	2	3	4	
49	5	6	7	8	9	10	11
50	12	13	14	15	16	17	18
51	19	20	21	22	23	24	25
52	26	27	28	29	30	31	

Giai đoạn	Số ngày			Giờ làm việc mỗi tuần		
	Lịch ngày	Ngày làm việc	Ngày nghỉ	40 giờ tuần	36 giờ tuần	24 giờ tuần
Tháng 1	31	20	11	160	144	96
Tháng 2	28	20	8	160	144	96
Tháng 3	31	22	9	176	158.4	105.6
Tháng 4	30	19	11	152	136.8	91.2
Tháng 5	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 6	30	20	10	160	144	96
Tháng 7	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 8	31	21	10	168	151.2	100.8
Tháng 9	30	21	9	168	151.2	100.8
Tháng 10	31	19	12	152	136.8	91.2
Tháng 11	30	20	10	160	144	96
Tháng 12	31	21	10	168	151.2	100.8
1 phần tư	90	62	28	496	446.4	297.6
2 phần tư	91	60	31	480	432	288
1 nửa năm	181	122	59	976	878.4	585.6
3 phần tư	92	63	29	504	453.6	302.4
4 phần tư	92	60	32	480	432	288
2 nửa năm	184	123	61	984	885.6	590.4
1 năm	365	245	120	1960	1764	1176

1 thg 1, 2022	Ngày đầu năm	16 thg 6, 2022	Cơ thể của Christ
6 thg 1, 2022	Lễ hiến linh	8 thg 8, 2022	Lễ hội hòa bình ở Augsburg
8 thg 3, 2022	Ngày Quốc tế Phụ nữ	15 thg 8, 2022	Đức mẹ Maria
15 thg 4, 2022	Thứ sáu tốt lành	20 thg 9, 2022	Ngày thiếu nhi thế giới của Đức
17 thg 4, 2022	Chủ nhật Phục sinh	3 thg 10, 2022	Ngày thống nhất nước Đức
18 thg 4, 2022	Thứ Hai Phục Sinh	31 thg 10, 2022	Ngày cải cách
1 thg 5, 2022	Ngày tháng năm	1 thg 11, 2022	Ngày tất cả các vị thánh
26 thg 5, 2022	Lễ thăng thiên	16 thg 11, 2022	Ngày ăn năn
5 thg 6, 2022	Chủ nhật Whit	25 thg 12, 2022	Ngày Giáng Sinh
6 thg 6, 2022	Whit thứ hai	26 thg 12, 2022	Ngày tặng quà